

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 727/2020/HC-ST

Ngày: 09 - 6 - 2020

V/v khiếu kiện quyết định
hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thụy Vi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Cương

2. Bà Hồ Thị Diệu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2016/TLST-HC ngày 12 tháng 12 năm 2016 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 635/2020/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 02 năm 2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 2644/2020/QĐST-HC ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3667/2020/QĐST-HC ngày 14 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Q

Trú tại: phường H, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức

Địa chỉ: 43 đường Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu Anh Tứ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, địa chỉ: 43 đường Nguyễn Văn Bá, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 02/GUQ-UBND lập ngày 04/01/2017).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ

Trụ sở: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Bà Nguyễn Thị Q là người quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 4.538,8m² tọa lạc tại phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức. Trong đó, diện tích 3.961m² đã được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00361.QSĐĐ/219/QĐ-UB-ĐT ngày 19/12/1998, phần còn lại thuộc một phần thửa 35, thửa 36 và thửa 38 có diện tích 577,8m² là ao nuôi trồng thủy sản, chưa được cấp giấy chứng nhận. Phần đất này có nguồn gốc do gia đình ông Cái khai hoang, quản lý và sử dụng từ năm 1975 cho đến khi bị thu hồi.

Toàn bộ phần đất trên bị Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước do Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ làm chủ đầu tư.

Ngày 16/7/2012, Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Quyết định số 3676/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng cho hộ Bà Nguyễn Thị Q, theo đó phần đất có diện tích 577,8m² không được xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất.

Ngày 15/4/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ lập Bản thỏa thuận bồi thường về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại hoa màu và vật kiến trúc trên đất đối với phần diện tích 577,8m² nêu trên với số tiền là 60.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp của ông Cái không được xem xét.

Sau đó, ông Cái làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ bồi thường, hỗ trợ về đất đối với phần diện tích 577,8m².

Ngày 25/4/2016, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức có Văn bản số 46/GPMB-TH xác định phần đất có diện tích 577,8m² không đủ điều kiện để được xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất vì ông Cái sử dụng phần diện tích đất lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản, thuộc danh mục đất nhà nước quản lý. Không đồng ý với văn bản này, ông Cái tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Ngày 18/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB về việc trả lời đơn của ông Cái. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức tiếp tục khẳng định hộ Bà Nguyễn Thị Q lấn rạch canh tác, nuôi trồng thủy sản không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức cho rằng phần đất có diện tích 577,8m² không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ về đất đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi của ông Cái. Nay Bà Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, bởi lẽ:

- Thứ nhất, phần đất có diện tích 577,8m² nêu trên do gia đình ông Cái khai hoang, cải tạo, sử dụng ổn định để canh tác, làm ao nuôi cá từ trước năm 1990, không ai tranh chấp. Trong quá trình sử dụng phần đất này gia đình ông Cái không nhận được bất kỳ văn bản xử phạt nào của cơ quan nhà nước;

- Thứ hai, trong trường hợp có căn cứ xác định phần đất 577,8m² nêu trên là đất lấn chiếm thì gia đình ông Cái vẫn được bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 21 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức trình bày:

Trong phạm vi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức do Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ làm chủ đầu tư có trường hợp của hộ Bà Nguyễn Thị Q sử dụng phần diện tích đất lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước tại Văn bản số 192/UBND ngày 14/3/2016 thì phần diện tích đất lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản thuộc đất rạch do Nhà nước trực tiếp quản lý.

Ngày 23/3/2016, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức có buổi làm việc cùng Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước là Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ và các hộ dân, trong đó có hộ Bà Nguyễn Thị Q. Tại buổi họp, các thành viên và các hộ dân đã thống nhất quan điểm là phần diện tích các hộ dân sử dụng để canh tác, nuôi trồng thủy sản trước đây là phần đất thuộc diện Nhà nước quản lý và các hộ dân tự sử dụng để canh tác, không đủ điều kiện để bồi thường, hỗ trợ về đất.

Riêng về cây trồng, vật nuôi (nếu có) và các tài sản trên đất sẽ kiểm kê thực tế, ghi nhận hiện trạng, xác định quá trình đầu tư, canh tác để làm cơ sở thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ.

Như vậy, phần diện tích đất do Bà Nguyễn Thị Q lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Ngày 01/4/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ có Văn bản số 16/CV-ĐN/2016 báo cáo kết quả kiểm đếm, ghi nhận hiện trạng và thỏa thuận cho trường hợp của Bà Nguyễn Thị Q. Trên cơ sở thỏa thuận, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ đã bồi thường, hỗ trợ phần hoa màu trên đất cho Bà Nguyễn Thị Q số tiền là 60.000.000 đồng, Bà Nguyễn Thị Q đã nhận tiền ngày 15/4/2016 theo Biên bản thỏa thuận bồi thường số 27/ĐN-PLBT.

Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ hoa màu trên đất, Bà Nguyễn Thị Q có đơn khiếu nại gửi qua đường bưu điện. Đơn có nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức xác định 577,8m² đất bị thu hồi của gia đình ông đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ trong dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước. Việc kiến nghị của Bà Nguyễn Thị Q đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức trả lời tại Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là hoàn toàn đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ trình bày:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao 237.519m² đất để thực hiện dự án khu dân cư và công viên giải trí tại phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức theo Quyết định số 6494/QĐ-UBND ngày 27/12/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trong phần đất mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao để thực hiện dự án có 3.379,6m² đất của gia đình Bà Nguyễn Thị Q. Sau khi phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ đã trực tiếp thương lượng, đạt thỏa thuận với gia đình Bà Nguyễn Thị Q (có ông Trần Văn Nhân là con ruột đại diện) và ký Biên bản thỏa thuận giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất ngày 16/7/2012. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ cũng đã thực hiện việc chi trả cho gia đình ông Cái theo đúng biên bản thỏa thuận đã ký kết.

Ngoài phần đất trên, gia đình ông Cái cũng sử dụng phần đất có diện tích 577,8m² lấn rạch để canh tác và nuôi trồng thủy sản. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước tại Công văn số 192/UBND ngày 14/3/2016 thì phần đất lấn rạch mà gia đình ông Cái sử dụng thuộc đất rạch do Nhà nước trực tiếp quản lý. Trong buổi làm việc ngày 23/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, các hộ dân đã được giải thích và thống nhất đối với phần diện tích lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản là đất thuộc diện Nhà nước quản lý nên không đủ điều kiện để bồi thường, chỉ hỗ trợ phần hoa màu. Căn cứ ý kiến thống nhất tại buổi làm việc này, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ đã có Báo cáo số 16/CV-ĐN/2016 về kết quả kiểm đếm, ghi nhận hiện trạng. Ngày 15/4/2016, gia đình ông Cái đã ký thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ hoa màu theo Biên bản số 27/ĐN-PLBT, đồng thời cũng đã nhận đủ tiền hỗ trợ hoa màu là 60.000.000 đồng.

Mặc dù đã nhận đủ tiền hỗ trợ nhưng gia đình ông Cái lại có đơn kiến nghị đề nghị Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức xem xét, xác định phần đất 577,8m² lấn rạch canh tác đủ điều kiện bồi thường. Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ có liên quan, ngày 18/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB với nội dung không chấp nhận kiến nghị của ông Cái.

Nay Bà Nguyễn Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông Cái là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Q.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên. Ngoài ra còn trình bày ý kiến như sau: Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức căn cứ vào biên bản ngày 23/3/2016 để xác định phần đất 577,8 m² là

đất công do Nhà nước quản lý là không khách quan. Việc xác định đất công chỉ là ý kiến của Ủy ban phường Hiệp Bình Phước và Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức, hộ ông Cái yêu cầu hỗ trợ công sức tạo lập. Tại biên bản ngày 29/3/2016 hộ ông Cái yêu cầu bồi thường 03 cái ao. Đối với Văn bản 240/UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước xác định phần đất trên là đất công do Nhà nước quản lý nhưng không có chứng cứ chứng minh, không xác định được ai quản lý và quản lý bằng văn bản nào, nên phần đất 577,8 m² hộ ông Cái sử dụng không phải là đất công và phải được bồi thường khi thu hồi. Căn cứ Phương án số 1500/PABT ngày 18/10/2004 của Hội đồng bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng của dự án thị trường hợp đất lấn chiếm trước ngày 15/10/1993 vẫn được xem xét hỗ trợ về đất.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của người bị kiện. Ngoài ra còn trình bày ý kiến như sau: Căn cứ để chứng minh phần đất 577,8 m² là đất công do Nhà nước quản lý là vào năm 1998 ông Cái không được cấp Giấy chứng nhận đối với phần đất trên do là đất kênh rạch do Nhà nước quản lý. Biên bản ngày 23/3/2016 là biên bản xem xét việc hỗ trợ hoa màu trên đất không phải là cơ sở xác định đất công. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước thực hiện theo Phương án 1500/PABT ngày 18/10/2004, thu hồi đất theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 20/01/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Luật Đất đai năm 1993, nên không áp dụng Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Q

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ông Nguyễn Hữu Anh Tứ là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Mai Tuấn Bình là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt

người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện.

- Về thẩm quyền giải quyết: Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là văn bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành để giải quyết đơn kiến nghị của Bà Nguyễn Thị Q đề nghị xác định phần diện tích 577,8m² ông sử dụng làm ao nuôi cá đủ điều kiện bồi thường. Ngày 15/11/2016, Bà Nguyễn Thị Q có đơn khởi kiện Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức nên Văn bản số 4251/UBND-GPMB là quyết định hành chính bị khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015

- Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 18/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB. Ngày 15/11/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Q. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, xác định còn thời hiệu khởi kiện.

Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Q. Ông Cái khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức:

- Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Ngày 18/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB trả lời đơn của Bà Nguyễn Thị Q về việc đề nghị xác định phần diện tích 577,8m² đất ông sử dụng làm ao nuôi cá thuộc Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ, yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ bồi thường, hỗ trợ cho ông. Xét việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB vào ngày 18/10/2016 về việc trả lời đơn đề nghị của Bà Nguyễn Thị Q là đúng thẩm quyền theo quy định của Điều 28, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Xét nội dung Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức: Văn bản số 4251/UBND-GPMB có nội dung giải quyết việc kiến nghị của Bà Nguyễn Thị Q. Cụ thể Bà Nguyễn Thị Q có đơn gửi Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đề nghị xác định phần diện tích 577,8m² đất ông sử dụng làm ao nuôi cá thuộc Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ, yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ bồi thường, hỗ trợ cho ông. Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đã có ý kiến như sau: Phần đất 577,8m² Bà Nguyễn Thị Q canh tác, nuôi trồng thủy sản thuộc đất rạch do Nhà nước trực tiếp quản lý nên không đủ điều kiện để bồi thường, hỗ trợ. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ đã bồi thường, hỗ trợ hoa màu trên đất cho hộ Bà Nguyễn Thị Q 60.000.000 đồng, ông Cái đã nhận tiền ngày 15/4/2016 theo biên bản thỏa thuận bồi thường số 27/ĐN-PLBT. Đơn đề nghị xác định phần diện tích 577,8m² đất ao nuôi cá đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ là không có cơ sở.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Nguyễn Thị Q có diện tích 3.961m² đất nằm trong Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước tại phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức. Phần đất trên đã được cấp giấy chứng nhận và đã được chi trả bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức. Ngoài phần đất 3.961m², Bà Nguyễn Thị Q còn sử dụng phần đất ao có diện tích 577,8m² phần đất này không được cấp giấy chứng nhận cũng thuộc Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước. Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ phục vụ công tác đền bù do Công ty TNHH Kiến trúc đo đạc Sài Tây lập ngày 03/7/2007, Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ xác định diện tích vị trí do Công ty TNHH Đo đạc và Tư vấn Yên Định lập ngày 19/9/2012, Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ đền bù do Công ty Cổ phần Đo đạc Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đại Việt An lập ngày 04/7/2011 thì phần đất 577,8m² theo Tài liệu đo năm 1992 thuộc phần ký hiệu a10 (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 03/7/2007), ký hiệu a,b, c (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 19/9/2012), các phần ký hiệu trên thể hiện là rạch. Như vậy, có căn cứ xác định phần đất ao có diện tích 577,8m² ông Cái sử dụng để nuôi trồng thủy sản có nguồn gốc là rạch.

Phần rạch ký hiệu a10 thuộc danh sách đất do Nhà nước quản lý trong Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (Do Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ làm chủ đầu tư theo Quyết định số 6494/QĐ-UB ngày 27/12/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh). Theo quy định tại Điều 43 Luật Đất đai năm 2003 thì đất thủy lợi khi thu hồi không bồi thường. Tuy nhiên, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức cũng đã tiếp xúc trao đổi với các hộ dân (có hộ Bà Nguyễn Thị Q) liên quan đến việc đề nghị hỗ trợ đối với đất thuộc rạch và cây cối hoa màu trong Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị Hiệp Bình Phước. Tại biên bản ngày 23/3/2016 thể hiện nội dung trao đổi như sau: Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức xác định: Về nguyên tắc các hộ dân sử dụng đất công do Nhà nước quản lý không được bồi thường đất, đề nghị chủ đầu tư xem xét hỗ trợ về hoa màu và tài sản trên đất, các hộ dân yêu cầu được hỗ trợ và chủ đầu tư đồng ý hỗ trợ hoa màu và tài sản trên đất. Ngày 11/4/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Đ và hộ Bà Nguyễn Thị Q đã thỏa thuận thống nhất việc bồi thường, hỗ trợ hoa màu với số tiền là 60.000.000 đồng, đã được ghi nhận tại biên bản ngày 11/4/2016. Hộ Bà Nguyễn Thị Q đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ hoa màu thể hiện tại Bản thỏa thuận số 27/ĐN-PLBT ngày 15/4/2016.

Phía người khởi kiện cho rằng phần đất có diện tích 577,8m² nêu trên do gia đình ông Cái khai hoang, cải tạo, sử dụng ổn định để canh tác, làm ao nuôi cá từ trước năm 1990, không ai tranh chấp. Trong quá trình sử dụng phần đất này gia đình ông Cái không nhận được bất kỳ văn bản xử phạt nào của cơ quan nhà nước. Trong trường hợp có căn cứ xác định phần đất 577,8m² nêu trên là đất lấn chiếm thì gia đình ông Cái vẫn được bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 21 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại Điều 2

Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về xử lý chuyển tiếp như sau: Đối với những dự án, hạng mục đã chỉ trả xong bồi thường trước ngày 01/7/2014 thì không áp dụng Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015. Trường hợp của Bà Nguyễn Thị Q đã nhận tiền bồi thường vào ngày 11/10/2012 theo Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 nên không áp dụng Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định nội dung Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức trả lời đơn đề nghị của Bà Nguyễn Thị Q: Phần đất 577,8m² Bà Nguyễn Thị Q canh tác, nuôi trồng thủy sản thuộc đất rạch do Nhà nước trực tiếp quản lý nên không đủ điều kiện để bồi thường, hỗ trợ, là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, do Bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1936, trên 60 tuổi, là người cao tuổi theo Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ theo quy định tại điểm đ Điều 12, Điều 14, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hành chính sơ thẩm cho Bà Nguyễn Thị Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Q về việc yêu cầu hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về việc kiến nghị của Bà Nguyễn Thị Q.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm cho người khởi kiện Bà Nguyễn Thị Q. Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị Q 200.000 đồng (Hai trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0031613 ngày 30/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thụy Vi